

Kinh nghiệm khôi phục kinh tế miền Bắc 1954 -1957

TRUNG TÁ, THS NGUYỄN ĐỨC NGỌC*

Những năm miền Bắc khôi phục kinh tế (KPKT) là thời kỳ mở đầu tiến trình cách mạng mới trong lịch sử dân tộc, đã để lại những kinh nghiệm quý về cải tạo và phát triển kinh tế đất nước.

Công cuộc KPKT bên cạnh những thuận lợi như Đảng ta có uy tín cao, chính quyền do Đảng lãnh đạo, tài nguyên phong phú, nhân dân cần cù lao động, phấn khởi xây dựng cuộc sống mới và sự giúp đỡ quốc tế to lớn, thì khó khăn phức tạp cũng diễn ra trên nhiều mặt. Sau chiến tranh, nông thôn xơ xác, tiêu điều; hàng trăm nghìn gia đình không nhà ở; nạn đói lan rộng. Nông nghiệp, ngành kinh tế chủ yếu bị thiệt hại nghiêm trọng, 143.000 ha ruộng bị bỏ hoang, con số này lại tăng lên khi gần 1 triệu đồng bào công giáo bị dụ dỗ, cưỡng ép di cư vào Nam; các công trình thủy nông hầu hết bị phá hủy; thiên tai xảy ra liên tiếp; sức kéo chủ yếu là trâu bò thiếu nghiêm trọng. Công nghiệp vốn nhỏ bé lại bị thiệt hại nặng trong chiến tranh; nhiều xí nghiệp ngừng hoạt động, công nhân thất nghiệp hàng chục vạn người. Giao thông vận tải - mạch máu của nền kinh tế quốc dân bị phá hoại nặng: 1.153 km đường sắt bị phá hủy hoàn toàn, đường bộ hầu như bị phá hoại và hư hỏng, 3.500 cầu lớn, nhỏ bị phá sập, các cảng tàu không ra vào được... Thương nghiệp đình đốn, hoạt động đầu cơ, nâng giá, lũng đoạn thị trường diễn ra khá phổ biến. Dân trí thấp, số người mù chữ đông; năm 1955 miền Bắc mới có 30 kỹ sư và cán bộ kỹ thuật...

* Học viện chính trị quân sự

Mặc dầu khó khăn chống chọi, nhưng sau ba năm (1954- 1957) miền Bắc đã đạt và vượt mức sản xuất trước chiến tranh (năm 1939). Tổng kết thời kỳ này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Trải qua thời gian ba năm, nhân dân ta ở miền Bắc đã ra sức khắc phục khó khăn, lao động sản xuất, thu được những thành tích to lớn trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hoá, giảm bớt khó khăn và dần dần cải thiện đời sống cho nhân dân, ở cả miền đồng bằng và miền núi. Cải cách ruộng đất căn bản đã hoàn thành, công việc sửa chữa sai lầm phát huy thắng lợi trong nhiều địa phương đã làm xong và thu được kết quả tốt. Nông nghiệp đã vượt hẳn mức trước chiến tranh. Công nghiệp đã khôi phục các xí nghiệp cũ, xây dựng một số nhà máy mới. An ninh trật tự được giữ vững, quốc phòng được củng cố"¹. Ba năm KPKT là thời gian không dài nhưng Đảng ta đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng đất nước sau chiến tranh.

1. Đảng sớm xác định đúng mục tiêu, phương châm, thời hạn của thời kỳ khôi phục kinh tế. Mục tiêu, phương châm, thời hạn là những căn cứ để chỉ đạo các hoạt động kinh tế trong một thời kỳ. Xác định đúng những vấn đề này làm cho kế hoạch, chính sách có phương hướng rõ rệt, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn, tránh chủ quan nóng vội, hành động mò mẫm tùy tiện. Mục tiêu, phương châm đúng còn là cơ sở cho sự đoàn kết, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện KPKT đất nước. Mục tiêu,

phương châm, thời hạn KPKT miền Bắc được Đảng đặc biệt quan tâm và xác định sớm. Nghị quyết Bộ chính trị “Về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng” (9-1954) đã chỉ rõ: Thời kỳ thứ nhất của công tác kinh tế sau hoà bình lập lại là thời kỳ phục hồi; phải phục hồi nền kinh tế quốc dân ngang bằng trước chiến tranh. Trước hết phải phục hồi và phát triển nông nghiệp, đó là vấn đề then chốt²... NQTU 8 (8-1955) xác định cụ thể hơn: Thời hạn KPKT là hai năm, trong thời kỳ này phải đạt mức sản xuất bằng năm 1939, hàn gắn vết thương chiến tranh, giảm bớt khó khăn và nâng cao mức sống nhân dân, tạo điều kiện phát triển kinh tế có kế hoạch sau này. Nghị quyết nêu rõ 5 phương châm KPKT: khôi phục là chính đồng thời có phát triển nhằm giảm nhẹ sự đóng góp, nâng cao mức sống của nhân dân; phục hồi kinh tế phải nhằm phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp là chính, trên cơ sở đó đẩy mạnh khôi phục, phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải; dựa vào sức mình là chính đồng thời sử dụng hợp lý viện trợ của nước bạn, tuyệt đối không ỷ lại; trong khi KPKT phải chuẩn bị cho bước phát triển có kế hoạch nền kinh tế; KPKT nhằm củng cố miền Bắc đồng thời phải chiếu cố miền Nam³. Thực tiễn lịch sử cho thấy mục tiêu, phương châm KPKT Đảng vạch ra là phù hợp, đúng đắn.

Phương châm KPKT của Đảng để cập các mối quan hệ cần nắm vững trong lãnh đạo, chỉ đạo kinh tế, đó là phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa khôi phục với cải tạo, khôi phục với phát triển; phát huy nội lực với sử dụng viện trợ quốc tế có hiệu quả, giữa củng cố miền Bắc với cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam.

Khi đã xác định được mục tiêu phù hợp phải kiên định, phải quán triệt mục tiêu kinh tế đến các ngành, các địa phương, phải huy động mọi cố gắng của toàn Đảng, toàn dân thực hiện

mục tiêu đề ra. Ban đầu Đảng ta đề ra thời hạn KPKT trong 2 năm, nhưng khi kiểm điểm chưa đạt được mục tiêu, HNTU 11 (1956) đã quyết định kéo dài thêm một năm bằng kế hoạch nhà nước 1957. Thực tiễn đó khẳng định quyết tâm thực hiện mục tiêu của Đảng và chỉ khi đạt được mục tiêu mới chuyển sang thời kỳ xây dựng và phát triển kinh tế, vì thời kỳ này phải dựa trên nền tảng vững chắc của thời kỳ KPKT, nếu nôn nóng chủ quan, bỏ qua những bước đi cần thiết sẽ dẫn đến những hậu quả xấu.

2. *Ban hành các chính sách phù hợp trong thời kỳ KPKT nhằm động viên, khuyến khích sản xuất phát triển.* Trong thời kỳ KPKT, nắm vững tình hình, đặc điểm đất nước, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đề ra những chính sách tạo điều kiện cho sản xuất phát triển. Bắt đầu từ nông nghiệp và trọng tâm là phục hồi sản xuất nông nghiệp, chúng ta đã nhanh chóng phục hồi được nền kinh tế, chấm dứt nạn đói kinh niên, cải thiện đời sống nhân dân, tạo nguồn lương thực và nguyên liệu cho công nghiệp, có tích lũy cho nhà nước. Thương nghiệp là khâu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển. Trong điều kiện miền Bắc ở thời kỳ KPKT, thương nghiệp không chỉ làm chức năng lưu thông sản phẩm tiêu dùng mà còn phải tổ chức cung cấp nguyên vật liệu cho các ngành sản xuất trong xã hội; Nhà nước thông qua thị trường, mua bán, chính sách giá cả, gia công đặt hàng mà quản lý và phân phối sản phẩm nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển. Nhận rõ vai trò của thương nghiệp, Đảng, Nhà nước ta đã nhanh chóng tăng cường lực lượng mạng dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán, khuyến khích các hộ buôn bán nhỏ, thương nghiệp tư doanh... hoạt động nhằm cung cấp hàng hoá cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, bình ổn thị trường, bảo đảm nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Trong quá trình KPKT, Đảng, Nhà nước đã ban hành những chính sách phù hợp, chú ý đúng mức đến lợi ích nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích người lao động nhằm động viên sự cố gắng của toàn xã hội tập trung thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển sản xuất. Tháng 8-1955, Quốc hội ban hành 8 chính sách phát triển sản xuất với nội dung chủ yếu: đảm bảo quyền sở hữu ruộng đất; tự do thuê mướn nhân công, tự do vay mượn; khôi phục nghề thủ công truyền thống; bảo vệ và khuyến khích làm giàu, phát triển các hình thức đổi công, hợp tác tự nguyện... Tháng 4-1957, trong khi nói chuyện với công nhân nhà máy dệt Nam Định, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: "chế độ làm khoán là một điều kiện của xã hội chủ nghĩa, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ. Làm khoán là ích chung và lợi riêng...; làm khoán tốt thích hợp và công bằng dưới chế độ ta hiện nay... làm khoán phải nâng cao số lượng, nhưng luôn luôn phải giữ chất lượng"⁴. Tư tưởng đó của Người đã được thể hiện trong các chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm giải quyết hài hòa ba lợi ích (Nhà nước, tập thể và người lao động), trong đó lợi ích người lao động được quan tâm đúng mức.

3. Kết hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị nhằm thúc đẩy mạnh mẽ tiến độ hoàn thành nhiệm vụ KPKT.

Trong những năm 1954-1957, ngoài nhiệm vụ trung tâm là KPKT, hàn gắn vết thương chiến tranh, miền Bắc còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị cấp thiết và quan trọng, phải tiến hành đồng thời: tiếp quản vùng mới giải phóng; chống cưỡng ép, dụ dỗ đồng bào công giáo di cư vào Nam; hoàn thành cải cách ruộng đất; củng cố và giữ vững cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam... Trong tình hình ấy, bên cạnh việc xác định nhiệm vụ trung tâm là KPKT, Đảng đã khéo kết hợp, hướng các nhiệm vụ chính trị khác vào phục hồi kinh

tế, phát triển sản xuất. Chống cưỡng ép, dụ dỗ di cư cũng nhằm vận động đồng bào yên tâm sản xuất và giữ vững sức sản xuất. Cải cách ruộng đất đưa lại ruộng đất cho nông dân đồng thời tiến hành tổ chức lại sản xuất... Đảng ta cũng sớm xác định rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa KPKT miền Bắc với cuộc đấu tranh ở miền Nam. Trung ương Đảng chỉ đạo các địa phương, các ngành trên toàn miền Bắc sớm ổn định đời sống, sản xuất cho đồng bào, cán bộ, chiến sĩ miền Nam tập kết, củng cố tổ chức ở miền Bắc và đẩy mạnh đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ ở miền Nam. Sau chiến tranh, trước bọn bẻ công việc, Đảng đã xác định đúng nhiệm vụ trung tâm, then chốt xuyên suốt cho cả thời kỳ, trên cơ sở đó tính toán thứ tự ưu tiên những nhiệm vụ chính trị khác cùng tiến hành với nhiệm vụ KPKT, có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy nhiệm vụ KPKT.

KPKT (1954 - 1957) là thời kỳ đầu tiên sau chiến tranh trong tiến trình xây dựng, phát triển kinh tế đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy thời gian không dài, lại tiến hành trong phạm vi nửa nước nhưng những kinh nghiệm lịch sử của thời kỳ này rất phong phú. Đường lối, quan điểm, chính sách KPKT của Đảng ở thời kỳ này đã chứa đựng những tư tưởng của chính sách kinh tế mới của Lênin (NEP). Kinh nghiệm KPKT sau nội chiến ở Nga và thực tiễn miền Bắc sau 1954 là cơ sở để Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách KPKT ở Việt Nam. Tổng kết những kinh nghiệm trong thời kỳ KPKT là hết sức cần thiết, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề về lý luận trong xây dựng và phát triển nền kinh tế đất nước thời kỳ đổi mới.

1, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.8, tr.483, 341

2. Xem: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.15, tr. 294

3. Xem: *Sđd*, T.16, tr.501-503.